

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:186/2024/HSST
Ngày:13-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bền

Ông Lê Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: 333/65, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre và chỗ ở hiện nay: 333/65, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị N, sinh năm 1971;

Trú tại: 3, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, nghề nghiệp: Làm thuê, là mẹ của bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Lan A-Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 (xin vắng mặt);

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1994 (có mặt);

Trú tại: 333/65, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/6/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71AE-008.69 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng T - M, khi đến khu vực cầu S thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T nhìn thấy xe ô tô tải biển số 63H-019.15 do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1974, nơi thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người lái xe và được giao quản lý, bảo quản xe, đang đỗ không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của xe. Lúc này, T dừng xe lại, mở cốp xe mô tô hai bánh biển số 71AE-008.69 lấy 01 cờ lê, đi đến vị trí 02 bình ắc quy được đặt bên phải phía dưới thùng xe ô tô tải, dùng cờ lê mở lấy 02 bình ắc quy bỏ vào một bao nilông màu trắng do T mang theo, rồi để lên xe mô tô, sau đó tiếp tục điều khiển xe về hướng cầu M. Đến đoạn thuộc khu phố C, Phường B, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an P, Thị xã C tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an làm việc, sự việc bị phát hiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, Tiền Giang kết luận: Mỗi bình ắc quy màu đen nhãn hiệu GS Platinum có giá trị là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng tài sản thiệt hại có giá trị là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 6940KLGD ngày 26/9/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H đối với Nguyễn Văn T, kết luận: Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 07/6/2024 cho đến hiện tại Nguyễn Văn T bị: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/6/2024 cho đến hiện tại Nguyễn Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ý kiến khác: Nguyễn Văn T có thể làm việc được với người tiến hành tố tụng tuy nhiên bị hạn chế một phần do bệnh. Nguyên nhân gây bệnh là do bệnh lý nội sinh không phải do sử dụng chất kích thích.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKSCT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đủ tài sản, tại phiên tòa bị hại có đơn xin vắng mặt và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ, đối với: 03 (ba) cái cờ lê (chìa khoá) bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 (một) cái bao ni lông màu trắng, đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Lan A, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo bào chữa: thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện C, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo là người khuyết tật, có đơn xin miễn án phí nên xin Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình, lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp

pháp của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/06/2024, tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS Platinum, màu đen gắn trên xe ô tô biển số 63H-019.15 do anh Nguyễn Văn T1 là tài xế lái xe được giao quản lý, bảo quản xe. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000 (Ba triệu) đồng nên Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, kết luận giám định, lời khai trước đây của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mình gây ra, cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo khai nhận vào ngày 06/6/2024, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70-ICD10), thực hiện hành vi phạm tội trong khi hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý như sau:

- Đối với: 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS Platinum 95D31R. Ngày 22/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã trả cho anh Nguyễn Văn T1.

- 01 (một) xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 71AE-008.69. Qua xác minh, xe trên do anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre đứng tên sở hữu. Anh D1 cho T mượn để làm phương tiện đi làm và không biết T điều khiển xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho Nguyễn Hoàng D.

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T không liên quan đến sự việc phạm tội. Ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bị can T khai đây là tiền bán bình ắc quy mà bị can trộm được tại khu vực ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/10/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

- Cần tịch thu, tiêu huỷ: đối với: 03 (ba) cái cờ lê (chìa khoá) bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 (một) cái bao ni lông màu trắng, đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Lan A phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ, đối với: 03 (ba) cái cờ lê (chìa khoá) bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 (một) cái bao ni lông màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra huyện C, tỉnh TG;
- Trại tạm giam công an tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.C;
- Sở tư pháp tỉnh TG (khi án có HLPL);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Quyên